

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGS-ST
Ngày: 19/11/2021
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thiện Phán.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Ngạn, ông Nguyễn Quang

Miễn

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1989; *Có mặt*

Địa chỉ: Thôn PL, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu HK, phường ND, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Chuốt. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn PL, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Vũ Đình T trình bày: Anh và chị Bùi Thị Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 10/7/2019. Trong cuộc sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tìm hiểu vội vàng nên khi chung một nhà, vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xích mích với nhau. Hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng trước đó có con với nhau rồi mới đăng ký kết hôn nên phía gia đình cũng có nhiều phản đối. Chị Đ sinh sống ngoài Quảng Ninh, vợ chồng ly thân mỗi người một nơi, không còn sự quan tâm yêu thương chia sẻ lẫn nhau,

mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị Đ.

Trong bản tự khai ngày 23/10/2021, bị đơn chị Bùi Thị Đ trình bày: Chị và anh Vũ Đình T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại UBND xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng ngày 10/7/2019. Vợ chồng chung sống một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng về quan điểm sống khiến vợ chồng thường xuyên xích mích. Cuộc sống trở lên căng thẳng mệt mỏi. Vợ chồng đã nhiều lần trò chuyện để cùng nhau tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng từ lâu đã không còn chung sống cùng nhau, sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn nên chị nhất trí ly hôn với anh Vũ Đình T. Chị và anh T đã thống nhất lựa chọn Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng để giải quyết thủ tục ly hôn, mong Toà án sớm giải quyết để anh chị ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Anh chị xác định có 01 con chung là cháu Vũ Quỳnh N, sinh ngày 15/12/2017. Anh chị cùng có quan điểm để anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Hiện nay anh T đang làm kinh doanh vận tải, thu nhập ổn định khoảng 10 triệu/tháng, anh có đủ điều kiện để chăm sóc con tốt nhất và có sự hỗ trợ của bà nội. Anh T tự nguyện không yêu cầu Chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Ch trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Vũ Đình T và chị Bùi Thị Đ là con dâu bà. Hai anh chị được tự do, tìm hiểu đăng ký kết hôn với nhau. Bà được biết giữa anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không có sự tìm hiểu nhau kỹ càng, nảy sinh nhiều bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã. Gia đình có khuyên giải nhưng mâu thuẫn giữa anh chị không được tháo gỡ, ngày càng trầm trọng. Chị Đ ở hẳn ngoài Quảng Ninh còn anh T sinh sống cùng gia đình bà. Bà không thấy anh chị quan tâm, yêu thương, chia sẻ với nhau, mỗi người một nơi. Chị Đ ít khi về thăm chồng, con.

Tại phiên toà: Anh Vũ Đình T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và đề nghị trực tiếp nuôi con chung. Chị Bùi Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm nhất trí ly hôn với anh T, đồng ý để anh T trực tiếp nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 **Điều 51, Điều 55, Điều 58**, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Vũ Đình T và chị Bùi Thị Đ thuận tình ly hôn

+ Về con chung: Giao con chung cháu Vũ Quỳnh N, sinh ngày 15/12/2017 cho anh Vũ Đình T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Đình T không yêu cầu chị Bùi Thị Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về án phí: anh Vũ Đình T phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Vũ Đình T hiện đang sinh sống và cư trú tại xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Chị Đ anh T có đơn thoả thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giải quyết thủ tục ly hôn giữa anh chị; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Tại phiên tòa Chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị Đ

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình T và chị Bùi Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng vào ngày 10/7/2019, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng. Tình cảm vợ chồng dần nứt. Cuộc sống gia đình không còn đem lại hạnh phúc. Vợ chồng từ lâu không chung sống cùng nhau, sống ly thân mỗi người một nơi, không có sự quan tâm gần gũi nhau. Anh T xin ly hôn, Chị Đ cũng nhất trí. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Vũ Quỳnh N, sinh ngày 15/12/2017. Anh chị đều nhất trí để anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Xét thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung. Anh T tự nguyện không yêu cầu Chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Anh Vũ Đình T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Đình T được ly hôn chị Bùi Thị Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Vũ Quỳnh N, sinh ngày 15/12/2017 cho anh Vũ Đình T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Đình T không yêu cầu chị Bùi Thị Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0002004 ngày 01/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

N-i nhỄn:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *UBND xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Phán